

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2021/HSST
Ngày: 13 -12-2021

**NHÂN DANH
N- ỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**.
- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thời.

Bà Lê Thị Thanh Vân.

- *Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Triệu Thị Loan**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Đức Tâm**- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2021/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXX-TA ngày 27/10/2021; Thông báo V/v thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa ngày 18/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa; Thông báo mở lại phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn L, sinh năm: 1991; Giới tính: Nam.

ĐKKHKT và chỗ ở: Khu PT, phường TK, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12

Con ông Bùi Văn P và bà Phạm Thị T (Đã chết).

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 51/QĐST-CĐKNCT ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Bị cáo L có mặt tại phiên tòa.

2. **Tăng Văn V**, sinh năm: 1980; Giới tính: Nam.
ĐKHKT và chỗ ở: Thôn ĐB, xã GX, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ
Con ông Tăng Văn H và bà Tăng Thị M.
Gia đình có 03 anh em, V là con thứ nhất.

Vợ: Chị Đoàn Thị T.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 17/2016/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Tăng Văn V 12 tháng tù về tội Đánh bạc, phạt bổ sung số tiền 3.000.000đ (phạm tội ngày 14/12/2015, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 12.500.000đ). V chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2017, chưa nộp tiền án phí và số tiền phạt bổ sung.

Nhân thân:

- Quyết định số 30 ngày 06/02/2012 của Công an huyện Gia Lộc- tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc. Nộp tiền phạt ngày 07/02/2012.

- Bản án số 240/2012/HSST ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt V 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 7.868.000đ), chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2013, nộp án phí ngày 09/4/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo V có mặt tại phiên tòa.

3. **Đinh Văn D**, sinh năm: 1983; Giới tính: Nam.
ĐKHKT và chỗ ở: Thôn TĐ, xã GX, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12.
Con ông Đinh Văn T và Bà Trần Thị Kim C.
Gia đình có 03 anh em, D là con thứ nhất.

Vợ: Chị Vũ Thị Hn.

Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 52/QĐST-CDKNCT ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Bị cáo D có mặt tại phiên tòa.

4. **Đoàn Văn Đ**, Sinh năm 1987; Giới tính: Nam

ĐKHKT và chỗ ở: Khu NX, phường TK, thành phố. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông Đoàn Văn Ph và bà Đào Thị N.

Gia đình có 03 anh em, Đ là con thứ nhất.

Vợ: Chị Nguyễn Thị B.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 53/QĐST-CDKNCT ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Bị cáo Đạt có mặt tại phiên tòa.

5. **Tăng Văn Ph**, sinh năm 1985; Giới tính: Nam.

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn TH, xã GX, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Tăng Văn D và Bà Tăng Thị G.

Gia đình có 04 chị em, Phúc là con thứ tư.

Vợ: Chị Tăng Thị Th.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 54/QĐST-CDKNCT ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Bị cáo Ph có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Trung K**, sinh năm: 1990; Giới tính: Nam.

ĐKHKT và chỗ ở: Khu LT, phường TH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Nguyễn Văn X và bà Tăng Thị Th.

Gia đình có 02 anh em, Kiên là con thứ hai.

Vợ: Chị Nguyễn Thị Hg.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 55/QĐST-CDKNCT ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Bị cáo K có mặt tại phiên tòa.

7. **Phạm Đình Dg**, sinh năm 1983; Giới tính: Nam.

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn 3, xã VP, huyện NG, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Phạm Đình T và bà Phạm Thị Ng.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo Dg là con thứ hai.

Vợ: Chị Dương Thị H.

Bị cáo có 02 con đều sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 56/QĐST-CDKNCT ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Bị cáo Dg có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng :**

1. Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn TT, xã LH, thành phố Hải Dương.

2. Anh Đào Xuân N, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn ĐT, xã ĐQ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

3. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1960.

Trú tại: Số 142 MĐC, phường LTN, TP. Hải Dương.

Anh Tr, anh N, bà Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, Bùi Văn L, Tăng Văn V, Đinh Văn D, Đoàn Văn Đ, đến uống nước tại quán của bà Phạm Thị Th- sinh năm 1960 ở khu vực cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn HAIYU thuộc Cụm công nghiệp Gia Lộc 1, phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương. Thấy trên bàn nhựa có 01 bộ bài tú lơ khơ, V, D, Đ, L rủ nhau đánh bạc trái phép sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” tại khu đất trống bên cạnh Công ty HAIYU và quán nước của bà Th. Khoảng từ 08 giờ 45 phút đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt có Nguyễn Trung K, Phạm Đình Dg, Tăng Văn Ph đến uống nước tại quán bà Th, thấy V, D, Đ, L đang đánh bạc nên cùng tham gia.

Đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” như sau: Một trong số người chơi sẽ dùng bộ tú lơ khơ 52 quân bài chia cho mỗi người 03 quân bài, sau khi chia bài xong mỗi người phải bỏ ra 10.000đ gọi là tiền chống cửa (hay gọi là tiền gà). Sau đó người chơi lên bài và tính giá trị bài của mình mà có thể chọn úp bài, theo bài hoặc tổ thêm. Úp bài thì mất số tiền bỏ ra chống cửa, theo bài là đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người tổ trước đặt, tổ thêm thì phải bỏ ra số tiền cao hơn số tiền của người tổ trước nhưng cao nhất không quá 100.000đ. Ván chơi kết thúc khi tất cả cùng bỏ bài, người còn lại thắng và thu tiền của người chơi đã đặt. Nếu còn người theo thì sẽ so giá trị của bài để tính thắng thua. Người thắng sẽ chia bài để chơi ván tiếp theo. Các bộ bài trong chơi “Liêng” được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Sáp là bộ ba quân bài giống nhau, các sáp từ bé đến lớn là 2,3,4,5,6,7,8,9,10, J, Q, K, A; “Liêng” là bộ ba quân bài liên tiếp nhau, khi có 02 liêng bằng nhau thì sẽ tính cây có chất cao nhất để so sánh; chất cao nhất là chất Rô, sau đó đến chất Cơ, Tép và cuối cùng là chất Bích. Ảnh là bộ 3 quân bài đều có các quân J, Q, K; khi người chơi đều có ảnh thì bắt buộc so sánh chất cao nhất trong bài, nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài, thứ tự từ thấp đến cao của các quân bài là J, Q, K. Điểm là số đơn vị của tổng 3 quân bài cộng lại (các quân bài 10, J, Q, K đều được tính là 0 điểm), điểm cao nhất là 9 và thấp nhất là 0, khi bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất, nếu cùng chất thì so sánh quân, quân từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Người nào được “ Sáp” thì người chơi khác mất thêm 50.000đ, người nào được “Liêng” thì người chơi khác mất thêm 30.000đ.

V, D, Đ, L, K, Dg, Ph đánh bạc đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 8.620.000đ, trong đó thu trên mặt bàn số tiền 1.220.000đ; thu giữ của L số tiền 3.600.000đ, V số tiền 1.410.000đ, Ph số tiền 1.000.000đ, D số tiền 530.000đ, Kiên số tiền 490.000đ, Dg số tiền 200.000đ, Đ số tiền 170.000đ. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc bàn nhựa màu nâu đỏ cao 45 cm diện tích mặt (40 x 6,5)cm và 08 chiếc ghế nhựa màu nâu, cao 38 cm, vai tựa 38 cm, diện tích mặt ngồi (30 x

32)cm, 01 chiếc ví giả da màu đen, kích thước (8 x 10)cm bên trong có số tiền 3.440.000đ của Dg.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc như sau: V sử dụng số tiền 1.400.000đ khi bị bắt có số tiền 1.410.000đ, D sử dụng số tiền 550.000đ khi bị bắt có số tiền 530.000đ, Đ sử dụng số tiền 200.000đ khi bị bắt có số tiền 170.000đ, L sử dụng số tiền 2.000.000đ khi bị bắt có số tiền 3.600.000đ, K sử dụng số tiền 500.000đ khi bị bắt có số tiền 490.000đ, Ph sử dụng số tiền 1.100.000đ khi bị bắt có số tiền 1.000.000đ, Dg khai sử dụng số tiền 200.000đ khi bị bắt có số tiền 200.000đ, số tiền 3.440.000đ để trong ví không sử dụng để đánh bạc.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại 01 chiếc bàn nhựa màu nâu đỏ cao 45 cm diện tích mặt (40 x 6,5)cm và 08 chiếc ghế nhựa màu nâu, cao 38 cm, vai tựa 38 cm, diện tích mặt ngồi (30 x 32)cm cho bà Phạm Thị Th. Đối với 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân bài (đã qua sử dụng), 01 chiếc ví giả da màu đen, kích thước (8 x 10)cm của Dg, đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố Hải Dương; số tiền 12.060.000đ tại kho bạc Nhà nước Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 152/CT- VKSTPHD ngày 14/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Bùi Văn L; Tăng Văn V, Đinh Văn D, Đoàn Văn Đ, Tăng Văn Ph, Nguyễn Trung K, Phạm Đình Dg đều về tội "Đánh bạc".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình bị cáo V đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo khác xin được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L; Tăng Văn V, Đinh Văn D, Đoàn Văn Đ, Tăng Văn Ph, Nguyễn Trung K, Phạm Đình Dg đều phạm tội "Đánh bạc".

*. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1; 2; 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo L.

1. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2021.

Giao bị cáo cho UBND phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và gia đình theo dõi giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38, Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Tăng Văn V.

2. Xử phạt bị cáo Tăng Văn V từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2021.

*. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Đinh Văn D.

3. Xử phạt bị cáo Đinh Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ). Buộc bị cáo phải chấp hành 11 tháng 03 ngày đến 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và gia đình theo dõi giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ .

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đinh Văn D nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng bằng thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

*. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Đoàn Văn Đ.

4. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ). Buộc bị cáo phải chấp hành 11 tháng 03 ngày đến 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và gia đình theo dõi giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ .

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đoàn Văn Đ nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng bằng thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

*. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Tăng Văn Ph.

5. Xử phạt bị cáo Tăng Văn Ph từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ). Buộc bị cáo phải chấp hành 11 tháng 03 ngày đến 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và gia đình theo dõi giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ .

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo Tăng Văn Ph nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng bằng thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

*. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Trung K.

6. Phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Phạm Đình Dg.

7. Phạt bị cáo Phạm Đình Dg từ 20.000.000đ đến 23.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

- **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với các bị cáo L, V, D, Ph, Đ.

- **Về vật chứng:** □p dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a; b; c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc 8.620.000đ tiền các bị cáo dùng đánh bạc.

+ Trả lại bị cáo Dg 3.440.000đ; 01 chiếc ví giả da màu đen, kích thước (8 x 10)cm.

+ Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

- Về án phí: □p dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo V đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Các bị cáo L, D, Đ, Ph, K, Dg xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, phù hợp lời khai của các bị cáo, biên bản phạm tội quả tang. Tòa án nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút ngày 29/7/2021, tại khu đất trống cạnh cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn HAIYU thuộc phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương. Các bị cáo Bùi Văn L, Tăng Văn V, Đinh Văn D, Đoàn Văn Đ, Tăng Văn Ph, Nguyễn Trung K, Phạm Đình Dg, đang đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương, phát

hiện bắt quả tang, thu giữ dụng cụ dùng để đánh bạc 52 quân bài tú lơ khơ 01 bàn nhựa, 08 ghế nhựa và số tiền 12.060.000đ (trong đó thu trong ví da của Dg 3.440.00đ; tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.620.000đ (*Tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*)).

Hành vi các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" phạt nhau bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nh- ng vì mục đích vụ lợi, ham chơi nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Do vậy hành vi đánh bạc của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng ng- ời, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Hải Dương và là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm khác. Việc Tòa án đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết bị cáo V có nhân thân xấu đã bị xét xử về cùng loại tội đánh bạc, tội Trộm cắp tài sản xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay phạm tội tiếp cần có mức hình phạt tù nghiêm đối với bị cáo V và có hình phạt tương xứng với các bị cáo khác nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy không có sự chuẩn bị, phân công nhiệm vụ từ trước nh- ng cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Trong vụ án này, không xác định được người đề xuất, rủ rê, người chuẩn bị công cụ phạm tội, các bị cáo đồng phạm tội Đánh bạc. Thời gian các bị cáo đánh bạc ngắn, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc ít. Bị cáo L có số tiền đánh bạc nhiều nhất 3.600.000đ nên có vai trò như nhất. Bị cáo V có 01 tiền án chưa xóa án số tiền đánh bạc 1.400.000đ, nên bị cáo V sau bị cáo Lịch, sau bị cáo V là bị cáo Ph có số tiền 1.100.000đ, sau Ph là đến bị cáo D dùng 550.000đ sau bị cáo D là bị cáo Đ dùng 200.000đ đánh bạc các bị cáo có hình phạt ngang nhau sau đó đến các bị cáo có vai trò sau cùng là người thực hành gồm: bị cáo K, Dg.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V có 01 tiền án tại bản án số 17/2016/HSST ngày 26/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội đánh bạc, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/6/2017. Bị cáo chưa nộp án phí hình sự 200.000đ và tiền phạt 3.000.000đ. Ngày 29/7/2021 bị cáo lại phạm tội tiếp tội Đánh bạc do vậy bản án trên chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Các bị cáo L, D, Đ, Ph, K, Dg không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo L, V, D, Đ, K, Dg, Ph được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo L, D, Đ, Ph, K, Dg phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Ph có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Bị cáo V có nhân thân xấu, đã bị xét xử hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân do vậy cần phải có hình phạt nghiêm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo V nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo L, D, Ph, Đ có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS và thời gian các bị cáo tham gia đánh bạc ngắn, số tiền đánh bạc ít nên không nhất thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng phạt cải tạo tại địa phương đối với bị cáo L theo Điều 65 BLHS và Điều 36 BLHS đối với các bị cáo D, Ph, Đ cũng đủ giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo pháp luật.

Bị cáo K, Dg có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS và thời gian các bị cáo tham gia đánh bạc ngắn, số tiền đánh bạc ít nên phạt tiền các bị cáo cũng đủ giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo L, V, D, Ph, Đ nghề nghiệp chưa ổn định không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- Đối với số tiền thu giữ tổng là 12.060.000đ trong đó: Số tiền thu trong người các bị cáo và thu tại chiếu bạc 8.620.000đ là tiền các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của Dương 3.440.000đ, 01 ví da Dg khai không dùng tiền đánh bạc nên trả lại cho bị cáo 01 ví da, số tiền 3.440.000đ.

Cơ quan điều tra trả lại cho bà Th 01 bàn nhựa, 08 ghế nhựa là phù hợp pháp luật.

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với các anh Tr, N, không tham gia đánh bạc, không giúp sức cho các bị cáo đánh bạc và không hưởng lợi từ việc đánh bạc và bà Th không biết các bị cáo đánh bạc nên không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

[10] Án phí: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Tòa án.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS; Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí tòa án (đối với bị cáo L).

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L **10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (*hai mươi*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2021.

Giao bị cáo cho UBND phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và gia đình theo dõi giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

*Tuyên bố các bị cáo Tăng Văn V, Đinh Văn D, Tăng Văn Ph, Đoàn Văn Đ, Nguyễn Trung K, Phạm Đình Dg phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38, Điều 17; Điều 58 BLHS (đối với bị cáo Tăng Văn V).

Xử phạt bị cáo Tăng Văn V **10 (mười)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2021.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Đinh Văn D, Tăng Văn Ph, Đoàn Văn Đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Ph.

3.1 Xử phạt bị cáo Đinh Văn D **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ). Buộc bị cáo phải chấp hành **11 (mười một)** tháng **03 (ba)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và gia đình theo dõi giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ .

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đinh Văn D nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng bằng thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3.2 Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Đ **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ). Buộc bị cáo phải chấp hành **11 (mười một)** tháng **03 (ba)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và gia đình theo dõi giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đoàn Văn Đ nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng bằng thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3.3 Xử phạt bị cáo Tăng Văn Ph **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 07/8/2021 quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ). Buộc bị cáo phải chấp hành **11 (mười một)** tháng **03 (ba)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và gia đình theo dõi giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo Tăng Văn Ph nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng bằng thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Trung K và Phạm Đình Dg.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K **22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng)** nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đình Dg **20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)** nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đối với các bị cáo L, D, Ph, Đ, K, Dg.

* **Về vật chứng:** □p dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà n-óc 8.620.000đ (*tám triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng*) tiền các bị cáo dùng đánh bạc.

- Trả lại bị cáo Phạm Đình Dg 3.440.000đ (*ba triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*); 01 (một) chiếc ví giả da màu đen, kích thước (8 x 10)cm đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 03/11/2021).

* Án phí: Buộc các bị cáo Bùi Văn L, Tăng Văn V, Đinh Văn D, Đoàn Văn Đ, Tăng Văn Ph, Nguyễn Trung K, Phạm Đình Dg mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Các Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA TP. Hải Dương;
- Lưu VP; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu H- ơng

